TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 515/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 0533/2020/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Huỳnh Quang N**, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: 62/12 Trần Bình T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Trần Bích L**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: 482/51/5A Lê Quang Đ, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/1985; Căn cứ vào lời trình bày của ông Huỳnh Quang N, bà Trần Bích L thì quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà L là hợp pháp. Ông N và bà L cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông N và bà L xác nhận có 02 con chung tên Huỳnh Thị Như N, sinh ngày 04/11/1986 và Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 22/11/1991; Cả hai đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà L cùng trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông N và bà L thỏa thuận chịu lệ phí Tòa án là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quang N và bà Trần Bích L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N và bà L xác nhận có 02 con chung tên Huỳnh Thị Như N, sinh ngày 04/11/1986 và Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 22/11/1991; Cả hai đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông N và bà L thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0017978 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q.Y.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An